

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101624050 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày
02/12/2015)*

Địa chỉ: Tầng 1 Nhà 17-T7 Khu đô thị Trung Hoà Nhân Chính, phường Nhân
Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Điện thoại: (84.4) 6251 1520/ (84.4) 6251 1523 Fax: (84.4) 6251 1524

Website: viwaco.vn



VIWACO

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Trần Mạnh Hùng

Chức vụ: Kế toán trưởng

Điện thoại: 09022 89 222



MỤC LỤC

I.	CÁC KHÁI NIỆM	4
II.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO	5
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
1.1.	<i>Một số thông tin cơ bản về Công ty</i>	5
1.2.	<i>Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch</i>	6
1.3.	<i>Quá trình hình thành và phát triển</i>	6
1.4.	<i>Quá trình tăng vốn của công ty</i>	8
2.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	8
2.1.	<i>Đại hội đồng cổ đông</i>	9
2.2.	<i>Hội đồng quản trị</i>	9
2.3.	<i>Ban kiểm soát</i>	10
2.4.	<i>Ban điều hành</i>	10
2.5.	<i>Các Ban, phòng nghiệp vụ</i>	10
3.	Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	10
3.1.	<i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan đến cổ đông lớn</i>	10
3.2.	<i>Danh sách cổ đông sáng lập</i>	11
3.3.	<i>Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 05/12/2016</i>	11
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty	12
4.1.	<i>Danh sách công ty mẹ của công ty</i>	12
4.2.	<i>Danh sách công ty con của công ty</i>	12
4.3.	<i>Danh sách công ty liên kết của Công ty đại chúng</i>	12
5.	Hoạt động kinh doanh	12
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm giai đoạn 2014-2015.....	17
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	18
7.1.	<i>Vị thế của Công ty trong ngành</i>	18
7.2.	<i>Triển vọng phát triển của ngành</i> :.....	21
8.	Chính sách đối với người lao động	22
8.1.	<i>Số lượng người lao động trong Công ty tại thời điểm 05/12/2016</i>	22
8.2.	<i>Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp</i> :	22
9.	Chính sách cổ tức	23
10.	Tình hình tài chính	24
10.1.	<i>Trích khấu hao TSCĐ</i>	24
10.2.	<i>Thanh toán các khoản nợ đến hạn</i>	24
10.3.	<i>Các khoản phải nộp theo luật định</i>	24
10.4.	<i>Tổng dư nợ vay</i>	24
10.5.	<i>Tình hình công nợ hiện nay</i>	25
10.6.	<i>Tình hình đầu tư tài chính</i>	26
10.7.	<i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	26
11.	Tài sản	27
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	28
12.1.	<i>Một số chỉ tiêu kinh tế - tài chính chủ yếu năm 2016</i>	28
12.2.	<i>Biện pháp nhằm đảm bảo kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016</i>	29
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	30
14.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	30
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	31

III.	Quản trị công ty.....	31
1.	Hội đồng quản trị	31
2.	Ban Kiểm soát.....	38
3.	Ban Giám đốc	40
4.	Kế hoạch tăng cường Quản trị công ty.....	44
IV.	PHỤ LỤC	45

I. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty, VIWACO: Công ty cổ phần VIWACO

BCTC : Báo cáo tài chính

CBCNV : Cán bộ công nhân viên

CTCP : Công ty cổ phần

Điều lệ Công ty : Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty VIWACO

ĐKKD : Đăng ký kinh doanh

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

HĐQT : Hội đồng quản trị

LNST : Lợi nhuận sau thuế

XD : Xây dựng

TSCĐ : Tài sản cố định

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Một số thông tin cơ bản về Công ty

- Tên Công ty: Công ty cổ phần VIWACO
- Tên tiếng Anh: VIWACO JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VIWACO., JSC
- Mã số thuế: 0101624050
- Trụ sở chính: Tầng 1 Nhà 17-T7 Khu đô thị Trung Hoà Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
- Vốn điều lệ đăng ký: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Anh Việt**, Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Điện thoại: (84.4) 6251 1520/ (84.4) 6251 1523 Fax: (84.4) 6251 1524
- Website: viwaco.vn



- Logo:

VIWACO

- Ngày trở thành công ty đại chúng: 30/12/2016
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101624050 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 02/12/2015.
- **Ngành nghề kinh doanh chính:**
 - Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
 - Sản xuất sản phẩm từ plastic, bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao, đúc sắt thép cấu kiện kim loại
 - Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển, đồng hồ, linh kiện điện tử, thiết bị truyền thông, sản phẩm điện tử dân dụng, máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính
 - Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện, cáp, sợi cáp quang học, cáp điện và điện tử khác, dây dẫn điện các loại, thiết bị điện khác
 - Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác,
 - Sửa chữa thiết bị điện

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá
- Thoát nước và xử lý nước thải
- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết:...
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết:...

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Mã chứng khoán: VAV
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 8.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD (nếu có): 0 cổ phiếu.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và quy định tại Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tính đến thời điểm ngày 05/12/2016, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại Công ty Cổ phần VIWACO là 0 %.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 22 tháng 12 năm 2004, Ủy ban nhân dân TP Hà Nội có văn bản số 4755/UB_KH&ĐT, chấp thuận đề án thành lập Công ty cổ phần để tiếp nhận và phân phối một phần nước sạch từ Dự án xây dựng nhà máy nước mặt sông Đà. Vì vậy, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Kinh doanh nước sạch được thành lập theo văn bản thoả thuận ngày 01/02/2005 giữa Tổng Công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam VINACONEX, Công ty kinh doanh nước sạch Hà Nội và Công ty cổ phần ống sợi thủy tinh VIGLAFICO. Năm 2015, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Kinh doanh nước sạch đổi tên thành Công ty cổ phần VIWACO.

Ngày 17/3/2005, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Kinh doanh nước sạch (nay là Công ty cổ phần VIWACO) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101624050 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ của Công ty khi thành lập là 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng) với phần vốn góp tương ứng của các bên như sau:

➤ **Các cổ đông sáng lập**

- Tổng công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng (VINACONEX) góp 51% vốn điều lệ tương đương với 20.400.000.000 đồng (Hai mươi tỷ bốn trăm triệu đồng)
- Công ty kinh doanh nước sạch Hà nội góp 30% vốn điều lệ tương đương với 12.000.000.000 đồng (Mười hai tỷ đồng)
- Công ty cổ phần ống sợi thủy tinh VINACONEX góp 15% vốn điều lệ tương đương với 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng)

➤ **Các thể nhân và pháp nhân khác:** góp 4% vốn điều lệ tương đương với 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng)

Ngày 02/12/2015, Công ty được Sở Kế hoạch - Đầu tư Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101624050 (sửa đổi lần thứ 5) với vốn điều lệ là 80.000.000.000 VND (Tám mươi tỷ đồng).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội tại văn bản số 2215/UBND-GT ngày 18/03/2009. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng & kinh doanh nước sạch đã chính thức tiếp nhận địa bàn kinh doanh nước sạch khu vực Tây Nam TP Hà Nội từ Công ty Nước sạch Hà Nội từ ngày 01/4/2009 (bao gồm năm phần: phạm vi bàn giao, tài sản, nhân lực, quản lý khách hàng, kỹ thuật). Phạm vi khu vực tiêu thụ nước sạch từ nhà máy nước mặt sông Đà: Phía Bắc giới hạn bởi đường 32 – đường Phạm Hùng (đường VDD) – đường Trần Duy Hưng – đường Láng. Phía Tây và phía Nam là ranh giới TP Hà Nội với Tỉnh Hà Tây (cũ).

➤ **Giai đoạn phát triển**

- Từ tháng 3/2005 đến tháng 3/2009: Công ty triển khai thi công và đưa vào sử dụng Dự án Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho khu vực Tây Nam Thành phố Hà Nội với tổng mức đầu tư của dự án là 263 tỷ đồng.
- Tháng 3/2009: Công ty tiếp nhận hệ thống cấp nước phía Tây Nam từ Công ty TNHH Một thành viên nước sạch Hà Nội dưới hình thức góp vốn và thuê tài chính với tổng giá trị tài sản 93 tỷ đồng.
- Tháng 4/2009: Công ty tiếp nhận nguồn nước của Nhà máy nước sạch Sông Đà (nay là Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex – mã chứng khoán VCW) để cung cấp nước sinh hoạt và sản xuất cho khu vực Tây Nam Thành phố Hà Nội.
- Từ tháng 4/2009 đến tháng 4/2013: Công ty thực triển khai mở rộng mạng lưới cấp nước cho các khu vực Định Công, Đại Kim, Thịnh Liệt, Đại Từ.

- Từ tháng 4/2013 đến tháng 1/2014: Công ty triển khai mở rộng mạng lưới cấp nước cho xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì với tổng mức đầu tư 21,2 tỷ đồng.
- Từ tháng 4/2013 đến tháng 3/2014: Công ty triển khai mở rộng mạng lưới cấp nước cho 04 xã Xuân Phương, Đại Mỗ, Tây Mỗ và xã Trung Văn (thôn Trung Văn), huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội với tổng mức đầu tư khoảng 114 tỷ đồng.
- Hiện nay, Công ty đã và đang cung cấp cho gần 130.000 khách hàng với công suất cấp nước đạt gần 180.000 m³/ngày đêm.

Ngày 09/01/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 10/2017/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 8.000.000 cổ phiếu.

1.4. Quá trình tăng vốn của công ty

Bảng 1: Quá trình góp vốn điều lệ

<i>Lần</i>	<i>Thời điểm</i>	<i>Vốn điều lệ tăng thêm</i>	<i>Vốn điều lệ sau phát hành</i>	<i>Hình thức phát hành</i>	<i>Cơ sở pháp lý</i>
1	26/04/2007	40.000.000.000	80.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2007. - Quyết định số 412/QĐ-NS-HĐQT của Hội đồng quản trị. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101624050 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 3 ngày 25/10/2010.

(Nguồn: CTCP VIWACO)

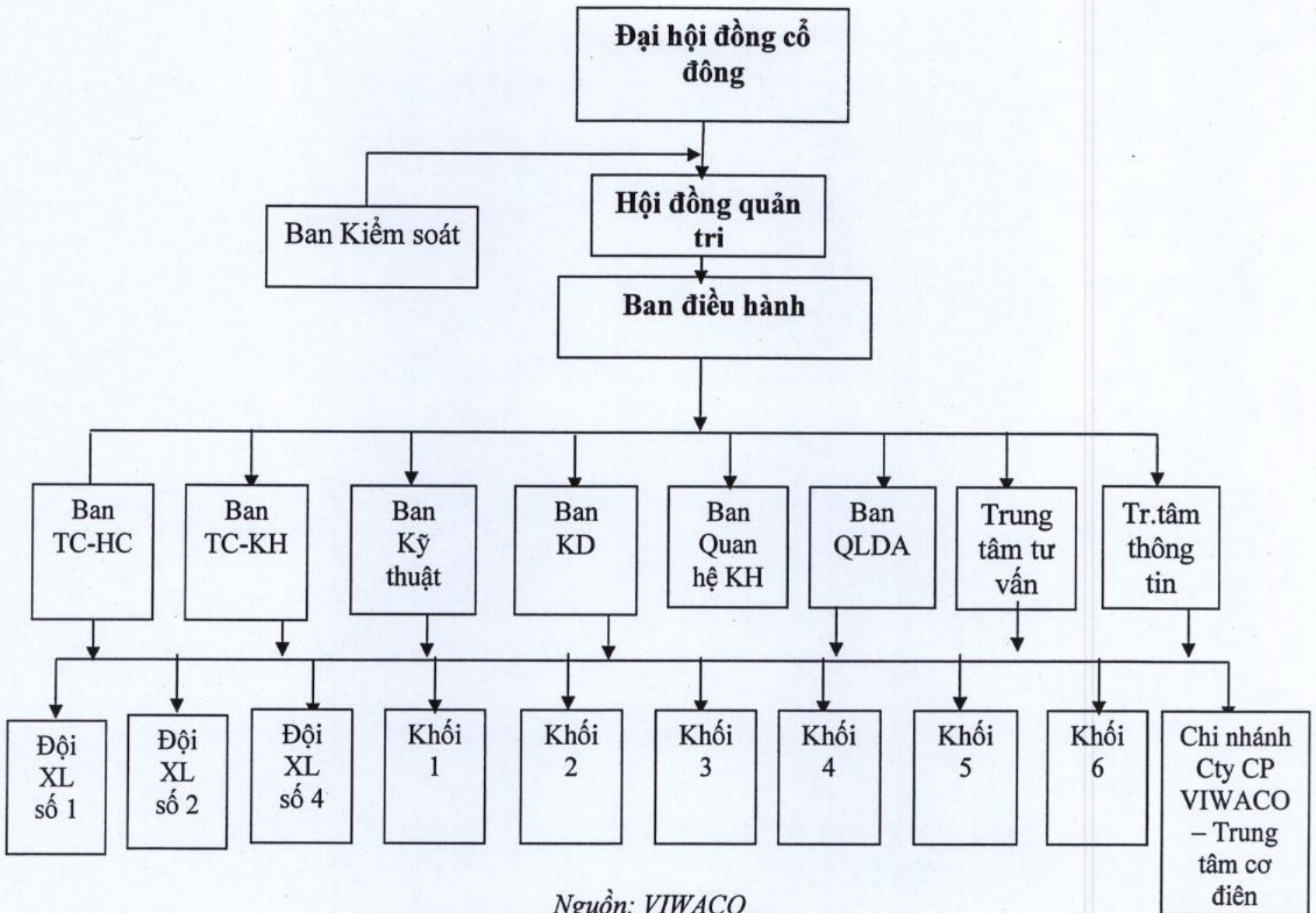
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất Công ty
- Hội đồng quản trị: gồm có 5 thành viên
- Ban kiểm soát: gồm có 3 thành viên

- Ban giám đốc: gồm có 3 thành viên (1 Tổng giám đốc và 2 Phó tổng giám đốc)

Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của VIWACO:



Nguồn: VIWACO

2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Công ty cổ phần VIWACO. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ thảo luận và thông qua các báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư; tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty; thông qua chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các quyền khác theo Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

2.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định.

2.3. Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ bằng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, là cơ quan thay mặt cổ đông để kiểm tra mọi hoạt động quản trị, tài chính và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện tại Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên.

Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2.4. Ban điều hành

Ban điều hành bao gồm: 01 Tổng giám đốc và 02 Phó tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm tham mưu cho Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.5. Các Ban, phòng nghiệp vụ

Chịu trách nhiệm tham mưu và triển khai các chiến lược theo chức năng quản lý, hỗ trợ đắc lực cho Ban điều hành đồng thời chịu trách nhiệm trước Ban điều hành về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, vì lợi ích của Công ty và cổ đông. Bao gồm:

- Ban Tổ chức Hành Chính
- Ban Tài chính Kế hoạch
- Ban Kỹ thuật
- Ban Kinh doanh
- Ban Quan hệ khách hàng
- Ban Quản lý dự án 1 và 2
- Trung tâm tư vấn
- Trung tâm thông tin

3. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan đến cổ đông lớn

Tại thời điểm 5/12/2016, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

STT	Tên tổ chức	Số ĐKKD/Ngày cấp/Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Số 0100105616 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 23/10/2015	Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam	4.080.000	51,00
2	Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội	Số 0100106225 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/06/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 16/04/2015	Số 44 Đường Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, TP Hà Nội	1.896.220	23,70
3	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển sinh thái	Số 0900222333 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 5/06/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 02/7/2016	Số 191, phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.201.800	15,02
Tổng cộng				7.178.020	89,72

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 5/12/2016 của VIWACO)

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101624050 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/03/2005, theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, đến nay, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

3.3. Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 5/12/2016

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông trong nước		8.000.000	100%
-	Tổ chức	03	7.178.020	89,72%
-	Cá nhân	97	821.980	10,28%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng cộng		100	8.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 5/12/2016 của VIWACO)

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty

4.1. Danh sách công ty mẹ của công ty

Tên Công ty	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Địa chỉ	Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	04 62849234
Fax	04 62849208
Giấy Chứng nhận ĐKDN số	Số 0100105616 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 23/10/2015
Ngành nghề kinh doanh chính	Xây lắp công trình Kinh doanh bất động sản Tư vấn thiết kế Sản xuất công nghiệp...
Vốn điều lệ đăng ký (đồng)	4.417.106.730.000
Vốn điều lệ thực góp	4.417.106.730.000
Tỷ lệ nắm giữ tại VIWACO	51%

4.2. Danh sách công ty con của công ty

Không có

4.3. Danh sách công ty liên kết của Công ty

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh nước sạch. Ngoài ra, Công ty còn tham gia các lĩnh vực khác như Tư vấn thiết kế và Thi công xây lắp các công trình. Cụ thể:

Sản xuất kinh doanh nước sạch:

Khi thành lập địa bàn cấp nước mà Công ty tiếp nhận chi giới hạn trong một số khu vực của Hà Nội bao gồm một phần của các quận Thanh Xuân, quận Cầu giấy và huyện Từ Liêm cũ (nay là quận Nam Từ Liêm). Sau 10 năm hoạt động và phát triển, Công ty đã mở rộng vùng cấp nước ra 100% quận Thanh Xuân, 90% quận Nam Từ Liêm, quận Cầu Giấy, một phần của Quận Hoàng Mai và huyện Thanh Trì với tổng dân số cấp nước ước tính khoảng 1 triệu người. Trong suốt quá trình hoạt động, chủ trương của Công ty là luôn đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục 24 giờ, luôn duy trì đủ áp lực và đảm bảo chất lượng nước cung cấp theo các quy chuẩn quy định. Lượng nước sạch cung cấp cho nhân dân và các

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

đơn vị trên địa bàn liên tục tăng qua các năm, cụ thể lượng nước sạch cung cấp tăng từ 65.000 m³/ngày vào tháng 4/2009 lên đến 180.000 m³/ngày vào quý I/2017, đạt tỷ lệ tăng 277%. Cùng với đó số lượng khách hàng công ty cung cấp nước cũng tăng mạnh, cụ thể tăng từ 49.500 khách hàng vào tháng 4/2009 lên gần 137.000 khách hàng tính đến quý I/2017, đạt tỷ lệ tăng 276,77%.

Trong những năm trở lại đây, Công ty đã thực hiện đầu tư cải tạo toàn bộ hệ thống cấp nước để chống rò rỉ và thất thoát nước. Tỷ lệ thất thoát nước trung bình ước tính của năm 2015 đạt dưới 20%, đã giảm nhiều so với giai đoạn mới tiếp nhận (tỷ lệ thất thoát nước lên tới 38%). Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư hệ thống để giảm tiếp tỷ lệ thất thoát nước.

Lĩnh vực tư vấn thiết kế:

Nhiệm vụ chính của bộ phận tư vấn thiết kế là thực hiện Dự án đầu tư xây dựng mạng lưới cấp nước khu vực Tây Nam Hà Nội. Ngoài ra, trong lĩnh vực này Công ty cũng chủ động khai thác thêm thị trường để thực hiện các công việc khảo sát, lập dự án, tư vấn thiết kế cho các khách hàng bên ngoài Công ty, chủ yếu trong lĩnh vực cấp thoát nước.

Các dự án trong lĩnh vực tư vấn thiết kế của Công ty đã thực hiện trong những năm vừa qua:

TT	TÊN DỰ ÁN	CHỦ ĐẦU TƯ	NĂM THỰC HIỆN	TÌNH TRẠNG
1	Dự án Đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước cho 3 xã Tả Thanh Oai, Hữu Hòa, Tam Hiệp và khu vực phụ cận Huyện Thanh Trì, Hà Nội	VIWACO	2014	Đang thực hiện
2	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho 4 xã Xuân Phương, Tây Mỗ, Đại Mỗ và Trung Văn, huyện Từ Liêm, HN	VIWACO	2012-2013	Đã thực hiện
3	Cấp nước cho công trình có chức năng hỗn hợp Khu đô thị Đại Thanh	DN tư nhân XD số 1 tỉnh Điện Biên	2012-2013	Đã thực hiện
4	Cải tạo cấp nước cho Khu đô thị Mễ Trì Hạ, Từ Liêm	Công ty cổ phần tu tạo và PT nhà	2012	Đã thực hiện
5	Đầu nối cấp nước cho Dự án ĐTXD nhà ở phục vụ cán bộ cấp Thứ trưởng và tương đương – Xuân Phương, Từ Liêm	Công ty cổ phần Đầu tư đô thị và Khu CN Sông Đà	2013	Đã thực hiện

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

6	Khảo sát, thiết kế tuyến ống cấp nước dự án khu nhà ở để bán Mễ Trì -Từ Liêm-Hà nội	Công ty Hadinco68	2009	Đã thực hiện
7	Lập quy hoạch cấp nước khu vực hai bên trục đường Láng Hòa Lạc giai đoạn 2020, có định hướng đến năm 2030.	UBND Thành phố Hà nội	2008-2009	Đã thực hiện
8	Thiết kế cơ sở đường ống cấp DN600 cấp nước khu đô thị mới Nam An Khánh.	Sudico-An Khánh	2008	Đã thực hiện
9	Lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát thiết kế trạm bơm tăng áp cấp nước cho khu vực Tây Nam- Hà nội		2008-2009	Đã thực hiện
10	Khảo sát, thiết kế hệ thống cấp nước Trung tâm bóng đá trẻ-huyện Từ Liêm-TP Hà nội	Liên đoàn Bóng đá	2008	Đã thực
11	Lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát thiết kế hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung xã Vân Trung-huyện Việt Yên - Tỉnh Bắc Giang công suất 500m ³ /ngđ.	Trung tâm nước sinh hoạt và VSMT tỉnh Bắc Giang	2008	Đã thực hiện
12	Khảo sát, thiết kế hệ thống cấp nước nhà máy bia Sài Gòn-Hà nội huyện Từ Liêm-TP Hà nội	Tập đoàn Polyco	2008	Đã thực hiện
13	Khảo sát, thiết kế đường ống cấp nguồn dự án xây dựng trụ sở Bộ Ngoại Giao huyện Từ Liêm-TP Hà nội.	Bộ ngoại giao	2008	Đã thực hiện
14	Lập dự án đầu tư, khảo sát, thiết kế “Dự án cấp nước khu vực Tây Nam Hà nội giai đoạn 2005-2007”	Công ty VIWACO	2005-2008	Đã thực hiện
15	Thiết kế và thi công xây lắp mạng lưới cấp nước ngoài nhà khu đô thị Nam Trung Yên – Hà Nội.	BQL Dự án trọng điểm TP Hà nội	2006-2007	Đã thực hiện

Lĩnh vực thi công xây lắp

Với đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư có bề dày kinh nghiệm, đội ngũ công nhân lành nghề đã từng chỉ đạo hoặc trực tiếp tham gia thực hiện các dự án cấp thoát nước lớn trên toàn quốc nên ngay từ khi mới thành lập Công ty VIWACO đã được Tổng Công ty VINACONEX giao cho là Chủ đầu tư “Dự án đầu tư mạng ống cấp nước khu vực Tây Nam Hà Nội” với tổng mức đầu tư của Dự án là 267 tỉ đồng, trong đó chi phí tư vấn (lập dự án, khảo sát, thiết kế) là 4,5 tỉ đồng, chi phí xây lắp 187 tỉ đồng. Với năng lực của mình Công ty đã tự thực hiện lập Dự án, khảo sát, thiết kế và thực hiện một phần thi công xây lắp “Dự án đầu tư mạng ống cấp nước khu vực Tây Nam Hà Nội”

Ngoài ra, Công ty đã chủ động tham gia đấu thầu các công trình bên ngoài Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam, đặc biệt là tham gia vào những dự án do các Tập đoàn nước ngoài làm tổng thầu có đòi hỏi yêu cầu về chất lượng và yêu cầu tiến độ thực hiện khẩn trương.

Các công trình tiêu biểu Công ty đã và đang thực hiện trong những năm gần đây:

Các công trình dân dụng

STT	CÔNG TRÌNH	CHỦ ĐẦU TƯ/ NHÀ THẦU	NĂM THỰC HIỆN
1	Nhà chung cư 9 tầng CT1 Khu đô thị mới Mỹ Đình	CTCP Đầu tư Phát triển đô thị và khu CN Sông Đà	2006 - 2007
2	Hệ thống Cấp thoát nước và Xử lý nước thải Siêu thị Big C Hải Phòng	Công ty BOURBON-Thăng Long (LD Pháp- Việt)	2006
3	Hệ thống điều hòa Trung tâm truyền dữ liệu Quốc gia VDC		2007

Các công trình công nghiệp

STT	CÔNG TRÌNH	CHỦ ĐẦU TƯ/ NHÀ THẦU	NĂM THỰC HIỆN
1	Hệ thống cơ điện Nhà máy INOAC Việt Nam, khu công nghiệp Quang Minh	Công ty INOAC – Nhật Bản	2006
2	Nhà xưởng cho thuê số 15 và 16 khu CN Bắc Thăng Long	KURIHARA-Japan	2006
3	Khu máy KISHIRO Khu CN Nội Bài – Hệ thống cơ điện	KURIHARA-Japan	2007

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

4	Nhà máy TOKYO BYOKANE KCN Thăng Long	GOSHU KOHSAN-Japan	2008
---	---	--------------------	------

Các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước

STT	CÔNG TRÌNH	CHỦ ĐẦU TƯ/ NHÀ THẦU	NĂM THỰC HIỆN
1	Hệ thống cấp thoát nước khu đô thị mới Mỹ Đình – Mễ Trì	CTCP Đầu tư Phát triển đô thị và khu CN Sông Đà	2006 - 2007
2	Tuyến ống cấp nước D1500 ống cốt sợi thủy tinh – Hệ thống cấp nước sông Đà	VINACONEX	2006 - 2008
3	Thi công các Tuyến ống truyền tải Khu vực Tây Nam Hà Nội	VIWACO	2006 - 2009
4	Hệ thống Cấp thoát nước khu đô thị mới Nam Trung Yên – Hà Nội	VINACONEX	2007
5	Mạng lưới cấp nước vào nhà Mễ Trì – Từ Liêm – Hà Nội	VIWACO	2006 - 2009
6	Nhà máy Xử lý nước thải Thành phố Hồ Chí Minh	Tập đoàn EBARA-Nhật Bản	2007 - 2008
7	Trạm bơm thoát nước CP2 – Bắc Thăng Long	EBARA Việt Nam	2008
8	Trạm bơm nước chuyên bậc BP4, BP5 Thăng Long	EBARA Việt Nam	2006
9	Nhà máy nước Hải Dương, hạng mục tuyến ống nước thô D700 và lắp đặt công nghệ Nhà máy	Công ty kinh doanh nước sạch Hải Dương	2009 - 2010
10	Đầu tư xây dựng mạng lưới cấp nước Phường Định Công, Hoàng Mai	VIWACO	2009 - 2010
11	Đầu tư hệ thống cấp nước Đại Từ, Thịnh Liệt	VIWACO	2011 - 2012
12	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước và lắp đặt đồng hồ xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì	VIWACO	2011 - 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

13	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho 4 xã Xuân Phương, Tây Mỗ, Đại Mỗ và Trung Văn, huyện Từ Liêm, Hà Nội	VIWACO	2013
14	Cấp nước cho công trình có chức năng hỗn hợp Khu đô thị Đại Thanh	VIWACO	2013
15	Cải tạo cấp nước cho Khu đô thị Mỹ Trì Hạ	VIWACO	2013
16	Đầu nối cấp nước cho Dự án ĐTXD nhà ở phục vụ cán bộ cấp Thứ trưởng và tương đương – Xuân Phương, Từ Liêm	VIWACO	2013
17	Thi công xây lắp phần cấp nước ngoài nhà – Khu chức năng đô thị Xuân Phương, Nam Từ Liêm, HN	VIWACO	2014
18	Thi công cấp nước cho Bảo tàng lịch sử quân sự Việt Nam	VIWACO	2014
19	Cấp nước Dự án Khu đô thị Kim Văn, Kim Lũ	VIWACO	2014
20	Giám sát thi công hệ thống cấp nước khu A – Dự án Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội	2009

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm giai đoạn 2015-2016

Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2015-2016

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	%+/- năm 2016 so với năm 2015
1	Tổng giá trị tài sản	393.648.757.759	464.235.852.823	17,93%
2	Vốn chủ sở hữu	165.442.528.383	213.544.125.559	29,07%
3	Doanh thu thuần	459.452.810.824	511.061.186.721	11,23%

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	%+/- năm 2016 so với năm 2015
4	Lợi nhuận từ HĐKD	63.906.759.390	96.398.154.244	50,84%
5	Lợi nhuận khác	1.306.042.734	722.165.241	-44,71%
6	Lợi nhuận trước thuế	65.212.802.124	97.120.319.485	48,93%
7	Lợi nhuận sau thuế	60.059.383.556	90.775.450.452	51,14%
8	Giá trị sổ sách của cổ phiếu (đồng/cp)	20.680	26.693	29,07%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và 2016 của VIWACO)

Lợi nhuận sau thuế năm 2016 tăng hơn 51% so với năm 2015 là do:

- Công ty đã tăng cường kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước: Tỷ lệ thất thoát nước năm 2016 giảm hơn 2% so với năm 2015, do vậy khối lượng nước bán ra thu được tiền tăng lên với cùng một khối lượng mua vào.
- Công ty thực hiện áp giá bán nước phù hợp với từng đối tượng và thực hiện triệt để theo quyết định 38 và 39/2013/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân TP Hà Nội nên đem lại hiệu quả cao.

Vấn đề cần nhấn mạnh tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty:
 “Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ nhưng muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 10 của báo cáo tài chính liên quan đến việc ghi nhận chi phí khấu hao tài sản thuê tài chính trong thời gian được trợ giá đối với các tài sản thuê từ Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội. Theo Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2010 và Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 7 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội, Công ty không phải trả tiền thuê tài sản cho Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội trong thời gian được trợ giá (từ năm 2009 đến năm 2013) và cho giai đoạn từ năm 2014 đến hết năm 2016. Theo ý kiến của Kiểm toán Nhà nước, Công ty không ghi nhận chi phí khấu hao liên quan đến tài sản cố định thuê tài chính này vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các giai đoạn nói trên mà chỉ ghi nhận giảm chi tiêu “Vay và nợ dài hạn” trên bảng cân đối kế toán. Ảnh hưởng của phương pháp ghi nhận chi phí khấu hao này đối với báo cáo tài chính được trình bày trong thuyết minh số 10.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

- **Về các đối thủ cạnh tranh:** VIWACO là một trong những công ty lớn, hoạt động lâu năm trong lĩnh vực cấp nước trên địa bàn thành phố Hà Nội, chiếm thị phần khoảng 25% khu vực cấp nước với công suất cấp nước 180.000 m³/ngày đêm. Các đối thủ chính của Công ty trên địa bàn thành phố Hà Nội gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

STT	Tên đối thủ cạnh tranh	Thị phần	Công suất cấp nước
1	Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Nội	60%	600.000 m3/ngày đêm
2	Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông	15%	90.000 m3/ngày đêm
3	Công ty Cấp nước Sơn Tây		20.000 m3/ngày đêm

Đặc điểm của các đối thủ cạnh tranh:

Các công ty đối thủ cạnh tranh là những Công ty lâu năm trong lĩnh vực cấp nước, có tiềm lực tài chính lớn, địa bàn rộng. Các công ty này sử dụng chủ yếu nguồn nước cung cấp là nguồn nước ngầm và chỉ sử dụng phần nhỏ nguồn nước Sông Đà để bổ sung phần thiếu hụt. Tuy nhiên hiện nay, nguồn nước ngầm ở thành phố Hà Nội đang suy giảm cả về chất lượng và trữ lượng do tình trạng ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng. Do vậy các công ty này hiện nay sẽ phải đầu tư thêm nhà máy và hệ thống mới để phục vụ nhu cầu cấp nước cho địa bàn. Cụ thể, Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Nội hiện nay đã khởi công Nhà máy nước mặt sông Hồng để lâu dài sẽ bổ sung nguồn cung và chuyển đổi sử dụng nguồn nước mặt Sông Hồng.

Đặc điểm của VIWACO:

VIWACO sử dụng nguồn nước Sông Đà là nguồn cung cấp duy nhất, đây là nguồn nước có chất lượng tốt, đảm bảo các tiêu chuẩn nước sinh hoạt, là nguồn nước tự chảy nên có khả năng cung cấp 24/24. Ngoài ra, công tác quản lý cấp nước và công tác đầu tư cải tạo hệ thống luôn được VIWACO chú trọng, do vậy lượng thất thoát nước sạch ngày càng giảm và chất lượng phục vụ khách hàng ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, do VIWACO chỉ sử dụng nguồn nước do Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex cung cấp nên sẽ bị phụ thuộc vào khả năng cấp nước của công ty này.

- Về thương hiệu VIWACO**Các danh hiệu Công ty đã đạt được:**

STT	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua, cơ quan ban hành quyết định
1	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số 369/QĐ-BXD, ngày 15/04/2011 của Bộ Xây dựng
2	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số 208/QĐ-BXD, ngày 08/03/2012 của Bộ Xây dựng
3	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số 318/QĐ-BXD, ngày 28/3/2013 của Bộ Xây dựng
4	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số 669/QĐ-BXD, ngày 18/6/2014 của Bộ Xây dựng
5	Doanh Nghiệp Vinaconex tiêu biểu năm 2013	Quyết định số 06/2014/QĐ-HĐQT, ngày 15/01/2014 của Hội đồng Quản trị Tổng công

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

		ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
6	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số 862/QĐ-BXD, ngày 16/7/2015 của Bộ Xây dựng
7	Doanh Nghiệp Vinaconex tiêu biểu năm 2014	Quyết định số 10/2015/QĐ-HĐQT, ngày 13/01/2015 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
8	Doanh Nghiệp Vinaconex tiêu biểu năm 2015	Quyết định số 14/2016/QĐ-HĐQT, ngày 18/01/2016 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
9	Tập thể Lao động xuất sắc	Quyết định số 922/QĐ-BXD, ngày 19/9/2016 của Bộ Xây dựng

Thành tích đã đạt được:

STT	Tên giải thưởng	Đơn vị trao	Năm đạt giải
1	Huân chương Lao động hạng ba	Số: 68/QĐ-CTN ngày 14/01/2015 của Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	2014
2	Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ, (2010÷2012)	Quyết định số 1385 QĐ/TTg, ngày 13/8/2013 của Thủ tướng Chính Phủ	2012
3	Bằng khen của Bộ Xây dựng	Quyết định số 500/QĐ-BXD, ngày 29/04/2010 của Bộ Xây dựng	2009
4	Bằng khen của Bộ Xây dựng	Quyết định số 216/QĐ-BXD, ngày 08/03/2012 của Bộ Xây dựng	2011
5	Bằng khen của Bộ Xây dựng	Quyết định số 860/QĐ-BXD, ngày 16/07/2015 của Bộ Xây dựng	2014
6	Bằng khen của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Quyết định số 032 QĐ/VC-VP, ngày 19/01/2010 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	2009

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

7	Bằng khen của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Quyết định số 019/2011/QĐ-VP, ngày 13/01/2011 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	2010
8	Bằng khen của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Quyết định số 004/2012/QĐ-VP, ngày 03/01/2012 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	2011
9	Bằng khen của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Quyết định số 039/2013/QĐ-VP, ngày 28/01/2013 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	2012
10	Bằng khen của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Quyết định số 039/2014/QĐ-VP, ngày 24/01/2014 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	2013
11	Giấy khen của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Quyết định số 009/2015/QĐ-VP, ngày 13/01/2015 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	2014
12	Giấy khen của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Quyết định số 013/2016/QĐ-VP, ngày 18/01/2016 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	2015

(Nguồn: VIWACO)

7.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Nước sạch là loại hàng hóa thiết yếu đối với đời sống sinh hoạt của mọi người dân, mọi ngành, khi nền kinh tế càng phát triển, đời sống người dân càng cao thì nhu cầu nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất sẽ ngày càng lớn. Theo báo cáo của Bộ Y tế, tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch hiện nay mới đạt 80% và tỷ lệ này ở khu vực nông thôn mới chỉ đạt 42%. Tại đô thị, lượng nước sử dụng trung bình cũng chỉ đạt 80-90 lít/người/ngày đêm, trong khi tại các nước phát triển con số này vào khoảng 250 -300 lít/người/ngày đêm. Tình trạng thiếu nước sạch hàng năm ảnh hưởng tới ít nhất 1 triệu người Việt Nam và chi phí cho y tế để giải quyết các trường hợp mắc bệnh có nguyên nhân từ thiếu nước sạch là rất lớn. Vì vậy, việc đầu tư vào ngành nước và xã hội hóa ngành nước hiện nay ở Việt Nam là rất bức thiết.

Hiện nay đã và đang có rất nhiều dự án tài trợ nhằm phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho xã hội, vì vậy triển vọng phát triển ngành sản xuất và cung cấp nước sạch của Công ty là rất lớn.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Số lượng người lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2016:

Yếu tố		Số lượng	Tỷ lệ
Phân loại theo trình độ lao động		240	100%
1	Đại học và trên đại học	127	52,92%
2	Cao đẳng, trung cấp	30	12,50%
3	Các đội công nhân chuyên nghiệp trực tiếp sản xuất	83	34,58%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 - VIWACO)

Theo kế hoạch của Công ty, dự kiến trong năm 2017 tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty sẽ lên đến 250 người để đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn mới.

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

Yếu tố con người luôn được Công ty luôn coi trọng, luôn được bổ sung, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn thường xuyên. Kế thừa và phát huy truyền thống đó, Công ty chúng tôi luôn coi nguồn nhân lực là vấn đề được đặt lên hàng đầu. Công ty đã có nhiều chính sách để ổn định và nâng cao đời sống về tinh thần lẫn vật chất cho người lao động với những hoạt động cụ thể như:

- **Chế độ làm việc:** Công ty thực hiện chế độ lao động theo Bộ Luật Lao động 2012 và các quy định của Pháp luật.

Công ty luôn chú trọng tạo điều kiện làm việc và môi trường làm việc tốt nhất cho cán bộ công nhân viên. Trang thiết bị phục vụ công việc và các thiết bị bảo hộ lao động luôn được Công ty trang bị đầy đủ, hiện đại. Ngoài ra, Công ty thường xuyên cải thiện môi trường làm việc, tạo điều kiện cho người lao động phát huy được tính tự chủ, tinh thần trách nhiệm đối với từng công việc được phân công, phụ trách và chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

- **Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động:** Với chính sách phân phối thu nhập hợp lý, người lao động nào làm công việc có độ phức tạp cao hơn, đòi hỏi trình độ chuyên môn cao hơn, quy mô lớn hơn và hiệu quả làm việc cao hơn thì được xếp bậc lương cao hơn. Trong những năm qua, thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên Công ty ổn định, trung bình các năm đều đạt trên 8 triệu đồng/người/tháng. Ngoài ra, Công ty có chính sách thưởng nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên phấn đấu trong công việc, cụ thể như sau:

- Thưởng theo mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
- Thưởng đạt các danh hiệu thi đua.

- **Chế độ đãi ngộ khác:** Ngoài tiền lương, tiền thưởng, người lao động ở VIWACO còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác theo lương tùy thuộc vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động của Công ty. Các chế độ bảo hiểm như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được Công ty thực hiện tốt. Công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ rất được quan tâm. Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động, trợ cấp cho những trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trợ cấp nghỉ hưu đối với trường hợp hưu trí. Ngoài ra, những hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan, nghỉ mát, ... thường xuyên được tổ chức giúp cho toàn thể CBCNV gắn bó với nhau hơn; đồng thời nâng cao kiến thức về văn hóa, kinh tế, chính trị - xã hội ... nhằm xây dựng một tập thể lao động không những giỏi chuyên môn mà còn luôn quan tâm đến xã hội, cộng đồng.

9. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Như vậy, Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội đồng thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của từng năm.

Tình hình chi trả cổ tức giai đoạn 2014 – 2016

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2014	30 %	Tiền mặt
Năm 2015	30%	Tiền mặt
Năm 2016	30%	Tiền mặt

(Nguồn: VIWACO)

Ngày 15/11/2016 Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt với tỷ lệ cổ tức tạm ứng là 30%.

10. Tình hình tài chính

10.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa: 8-30 năm
- Dụng cụ văn phòng: 5-8 năm
- Máy móc và thiết bị: 3-10 năm
- Phương tiện vận chuyển: 5-20 năm

10.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay ngân hàng.

10.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành.

10.4. Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I	Vay ngắn hạn	1.109.200.000	4.176.626.561
1	Vay dài hạn đến hạn trả:	1.109.200.000	2.099.533.333
-	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị và các pháp nhân, thể nhân khác	1.109.200.000	2.099.533.333
2	Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	-	2.077.093.228
	Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội	-	2.077.093.228
II	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	89.551.738.061	81.522.825.605
1	Vay dài hạn	55.578.174.828	51.987.313.667
-	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị	2.700.000.000	2.225.797.000
-	Công ty Đầu tư Hạ tầng Đô thị Viglacera	3.150.000.000	2.700.000.000
-	Kho bạc Nhà nước Hà Nội	42.000.000.000	42.000.000.000
-	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long	7.805.374.828	6.473.050.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

-	Công ty cổ phần Đầu tư Mai Linh	1.032.000.000	688.000.000
2	Các khoản nợ thuê tài chính	33.973.563.233	31.612.605.166
Tổng cộng		90.660.938.061	85.699.452.166

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của VIWACO)

10.5. Tình hình công nợ hiện nay

✦ Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	19.145.319.968	15.166.193.115
1	Phải thu khách hàng	10.353.174.286	8.483.875.740
2	Trả trước cho người bán	4.474.283.063	3.001.571.751
3	Các khoản phải thu khác	7.226.259.348	6.559.867.335
4	Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.908.396.729)	(2.879.121.711)
II	Chi phí trả trước dài hạn	1.539.165.230	1.005.907.425

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của VIWACO)

✦ Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
I	Nợ ngắn hạn	132.327.218.588	163.614.356.205
1	Phải trả người bán ngắn hạn	50.928.636.625	83.053.979.232
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	20.964.041.158	28.139.137.886
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	7.221.064.743	4.431.977.925
4	Phải trả người lao động	10.795.284.204	15.182.609.568
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	16.865.779.308	5.579.698.509
6	Phải trả ngắn hạn khác	24.003.438.414	22.918.652.388
7	Dự phòng phải trả ngắn hạn	131.413.136	131.413.136

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

STT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
8	Vay ngắn hạn	1.109.200.000	4.176.626.561
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	308.361.000	261.000
II	Nợ dài hạn	95.879.010.788	87.077.371.059
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	6.327.272.727	5.554.545.454
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	89.551.738.061	81.522.825.605

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của VIWACO)

10.6. Tình hình đầu tư tài chính

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	100.000.000	-
II	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
Tổng cộng		100.000.000	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của VIWACO)

Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng.

10.7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	lần	1,05	0,74
+ Hệ số thanh toán nhanh:	lần	0,87	0,62
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,58	0,54
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,38	1,17
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	vòng	15,86	17,42
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	120,59	119,14
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	13,07	17,76
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	40,01	47,90

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	15,76	21,16
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	13,91	18,86

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của VIWACO)

11. Tài sản

Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
I	TSCĐ hữu hình	394.589.140.907	213.722.370.564	54,16%
1	Nhà cửa	30.673.164.909	26.175.523.710	85,34%
2	Dụng cụ văn phòng	2.619.378.245	1.603.465.876	61,22%
3	Máy móc và thiết bị	10.578.450.350	8.326.115.236	78,71%
4	Phương tiện vận chuyên	350.718.147.403	177.617.265.742	50,64%
II	TSCĐ hữu hình thuê tài chính	82.888.155.482	31.637.937.032	38,17%
1	Nhà cửa	2.393.958.725	415.521.278	17,36%
2	Máy móc và thiết bị	5.168.968.680	1.123.160.040	21,73%
3	Phương tiện vận chuyên	75.325.228.077	30.099.255.714	39,96%
III	TSCĐ vô hình	3.778.856.755	1.132.573.095	29,97%
1	Phần mềm máy vi tính	3.778.856.755	1.132.573.095	29,97%
	Tổng cộng	481.256.153.144	246.492.880.691	51,22%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của VIWACO)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	59.899.571.814	95.037.426.923

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của VIWACO)

Chi tiết các công trình xây dựng dở dang của Công ty:

STT	Tên công trình	31/12/2015	31/12/2016
1	Dự án mạng lưới cấp nước 3 xã thuộc Huyện Thanh Trì và Thị trấn Văn Điển	10.061.358.743	-
2	Dự án lắp đặt tuyến ống cấp nước và bơm tăng áp đường Lê Quang Đạo	5.316.328.646	-
3	Dự án tuyến ống ngang DN300 dọc sông	4.754.322.084	5.628.939.860

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

	Lừ cầu Đá – cầu Định Công		
4	Dự án tuyến ống Lê Văn Lương kéo dài – Vành đai 3	4.022.525.160	-
5	Dự án cải tạo cấp nước xóm Sở, xóm Thị địa bàn K1	3.702.516.017	3.702.516.017
6	Dự án thay thế tuyến ống truyền tải DN900 trên đường Trần Duy Hưng phục vụ công tác thi công hầm chui nút giao thông Trung Hòa	3.568.529.678	5.582.705.497
7	Dự án dịch chuyển và thay thế đồng hồ từ trong nhà ra ngoài nhà	2.910.751.291	-
8	Dự án tuyến ống và đồng hồ cấp nước Trung Văn, Nam Từ Liêm, Mỹ Lao	2.368.913.334	-
9	Dự án cải tạo khu vực Trung Hòa, Đỗ Quang, Nguyễn Tuân (địa bàn K6)	2.123.522.918	-
10	Thay thế và dịch chuyển đồng hồ từ trong ra ngoài khu vực Tây Nam Hà Nội theo HĐ giao khoán số 04-2015/NS-BQL ngày 25/05/2015	2.041.076.086	-
11	Dự án tuyến ống ngang và đồng hồ điện tử dọc quốc lộ 70	-	14.030.019.160
12	Lắp đặt bơm tăng áp cục bộ tại địa bàn các Khối ghi thu	-	10.806.332.018
13	Hệ thống cấp nước 4 xã Xuân Phương, Đại Mỗ, Tây Mỗ, Trung Văn	-	10.113.237.457
14	Các công trình khác	19.029.727.857	45.173.676.914
Tổng		59.899.571.814	95.037.426.923

(Nguồn: VIWACO)

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - tài chính chủ yếu năm 2017, 2018

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2017	+/- so với năm 2016(%)	KH năm 2018 (*)	+/- so với năm 2017(%)
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	80,0	0%	-	-
Doanh thu	Tỷ đồng	504,3	-1,32%	-	-
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	52,7	-41,94%	-	-
Tỷ suất LNST/DT	%	10,45	-	-	-
Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%	65,88	-	-	-
Cổ tức	%	30	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 của CTCP VIWACO)

(*) Công ty chưa có số liệu kế hoạch năm 2018

12.2. Biện pháp nhằm đảm bảo kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017

Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2017 giảm mạnh so với năm 2016 là do 02 Dự án được triển khai vào tháng 10/2016, quý II/2017 đưa vào hoạt động dẫn đến:

- Chi phí khấu hao tăng 33% so với năm 2016;
- Chi phí tài chính tăng thêm khoảng 7 tỷ đồng (tăng hơn 800% so với năm 2016).

Để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, Công ty đã đưa ra các giải pháp thực hiện như sau:

Trong năm 2016, Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc cấp nước cho người dân trên địa bàn khi luôn trong tình trạng bị động do sự cố tuyến ống truyền tải xảy ra thường xuyên, đồng thời áp lực đầu nguồn giảm xuống rất thấp. Để tăng cường khả năng cấp nước và khắc phục tình trạng khó khăn trên, Công ty tiếp tục tập trung vào công tác đầu tư cải tạo tăng cường hệ thống mạng nội bộ và giảm thất thoát. Trong năm 2017, Công ty dự kiến thực hiện đầu tư tiếp Dự án Đầu tư hệ thống cấp nước 04 xã Xuân Phương, Đại Mỗ, Tây Mỗ, Trung Văn, huyện Từ Liêm đã được UBND Thành Phố Hà Nội phê duyệt từ T11/2011 và triển khai đầu tư Dự án mới là Dự án cấp nước cho 03 xã Hữu Hòa, Tam Hiệp, Tả Thanh Oai huyện Thanh Trì đã được Thành phố phê duyệt tháng 10/2013 theo cơ chế thí điểm huy động nguồn vốn và hỗ trợ ứng trước lãi suất vay vốn được phê duyệt theo Quyết định số 5246/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND TP Hà Nội. Thông tin chi tiết các dự án mới được triển khai như sau:

- **Dự án xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho 04 xã Xuân Phương, Đại Mỗ, Tây Mỗ và Trung Văn, huyện Từ Liêm:**
 - Tổng giá trị đầu tư ước tính trong năm 2016: 116,8 tỷ VNĐ.
 - Thời gian thực hiện: Tháng 10 – Tháng 12/2016.
 - Hiệu quả của dự án trong năm 2016
 - Khách hàng mới tăng thêm: 4.500 hộ gia đình
 - Sản lượng nước bán ra tăng thêm: 82.200 m³
 - Nguồn vốn huy động cho dự án:
 - Vốn vay ngân hàng: 87,6 tỷ VNĐ (bằng 75% tổng giá trị đầu tư năm 2016)
 - Vốn tự có: 29,2 tỷ VNĐ (bằng 15% tổng giá trị đầu tư năm 2016)
- **Dự án xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho các xã Hữu Hoà, Tam Hiệp, Tả Thanh Oai và thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì:**
 - Tổng giá trị đầu tư trong năm 2016: 46,5 tỷ VNĐ
 - Thời gian thực hiện: Từ tháng 10 - 12/2016
 - Hiệu quả của dự án trong năm 2016:
 - Khách hàng mới tăng thêm: 2.700 hộ gia đình
 - Sản lượng nước bán ra tăng thêm: 48.600 m³
 - Nguồn vốn huy động cho dự án:

- o Vốn vay ngân hàng: 34,9 tỷ VNĐ (bằng 75% tổng giá trị đầu tư năm 2016)
- o Vốn tự có: 11,6 tỷ VNĐ (bằng 15% tổng giá trị đầu tư năm 2016)

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**Khả năng cấp nước và thị trường tiêu thụ nước của Công ty**

Về khả năng cấp nước: Trong những năm gần đây (2013-2016) do tốc độ đô thị hóa cao, cùng với sự xuống cấp của tuyến ống truyền tải nước sạch Sông Đà, Công ty cổ phần Viwaco gặp nhiều khó khăn cả về sản lượng và áp lực nước đầu nguồn. Đến nay đơn vị cấp nguồn là Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex đang triển khai thi công tuyến ống truyền tải số 2, dự kiến Quý II/2017 sẽ hoàn thành, cùng với các công tác đầu tư cải tạo cấp nước được triển khai mạnh mẽ, Công ty cổ phần Viwaco đã chủ động hơn về khả năng cấp nước và tiếp tục triển khai các dự án đầu tư phát triển mở rộng địa bàn cấp nước.

Về thị trường tiêu thụ nước: Hiện tại các quận nội thành thuộc địa bàn của Công ty quản lý đều đã được cung cấp nước sạch với tỉ lệ đạt trên 98% (còn 1 phần nhỏ quận Nam Từ Liêm, dự kiến được cung cấp trong quý I năm 2017). Các xã ngoại thành như Tả Thanh Oai, Hữu Hòa, Tam Hiệp, TT Văn Điển, Vĩnh Quỳnh dự kiến được cấp nước trong năm 2017.

Về giá tiêu thụ nước: Giá nước sạch áp dụng theo biểu giá được Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội phê duyệt theo từng thời điểm dựa trên nguyên tắc nước sạch sử dụng cho mục đích nào thì tính theo giá quy định của mục đích đó. Từ năm 2013 đến năm 2015, giá nước sạch được áp dụng theo các Quyết định 38, 39/2013/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của UBND Thành phố Hà Nội. Do giá nước sạch tính theo mục đích sử dụng nước và cơ cấu lũy tiến, cho nên có các yếu tố ảnh hưởng như sau:

- Một là mục đích sử dụng nước sạch, yếu tố này phụ thuộc vào sự phát triển kinh tế toàn thành phố.
- Hai là cơ cấu giá nước, yếu tố này phụ thuộc vào thói quen dùng nước của người dân, sự gia tăng dân số hàng năm dẫn đến gia tăng sản lượng nước nhóm giá sinh hoạt dân cư.

Tuy nhiên về cơ bản cơ cấu giá nước trên địa bàn kinh doanh của Viwaco ít biến động từ năm 2013 đến năm 2015:

	2013	2014	2015
Hộ sinh hoạt	70,1%	69,6%	70,1%
Hộ kinh doanh	16,9%	17,2%	16,4%
Cơ quan Sản xuất	7,5%	7,6%	7,9%
Cơ quan HCSN	5,4%	5,6%	5,6%

Các yếu tố ảnh hưởng đến việc mở rộng phạm vi địa bàn cấp nước sạch của VIWACO:
Phạm vi địa bàn cấp nước của các Công ty cấp nước do UBND Thành phố Hà Nội phân

định. Địa bàn cấp nước của Viwaco được UBND TP phân định tại văn bản số 2405/UB-XDDT ngày 14/06/2005. Về cơ bản, phân vùng cấp nước đã được Thành phố quy định, trong giai đoạn 2016-2020 Viwaco tập trung đầu tư phát triển mở rộng mạng lưới tiến tới cấp nước 100% trong phạm vi địa bàn quản lý

Chiến lược phát triển kinh doanh nước sạch đến năm 2020

Trên cơ sở xác định mục tiêu nhiệm vụ chính và thị trường tiêu thụ nước, Công ty VIWACO thực hiện chiến lược phát triển kinh doanh nước sạch từ năm 2016-2020 với 2 công tác chính sau:

Công tác đầu tư:

- Đầu tư cải tạo mạng lưới cấp nước hiện có trên địa bàn và đầu tư để giảm tỉ lệ thất thoát, tăng nguồn nước cấp cho khách hàng.
- Đầu tư mở rộng địa bàn cấp nước trong phạm vi đã được UBND Thành phố Hà Nội giao. Một số khu vực dự kiến phát triển trong những năm tới: các xã Tả Thanh Oai, Hữu Hòa, Tam Hiệp, Vĩnh Quỳnh, Đại Áng, Ngọc Hồi, Liên Ninh – Huyện Thanh Trì, các xã Bắc An Khánh, Nam An Khánh, Kim Chung, Di Trạch, Vân Canh ... thuộc huyện Hoài Đức
- Đầu tư công nghệ mới, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến để quản lý giám sát mạng lưới, giảm tỉ lệ thất thoát thất thu, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước.

Công tác Kinh doanh nước sạch:

- Điều tra khảo sát địa bàn đề xuất phương án cải tạo và phát triển khách hàng, tăng cường sản lượng nước bán ra, giảm tỉ lệ thất thoát.
- Tăng cường công tác quản lý khách hàng, kịp thời giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng trong quá trình sử dụng nước (như nước yếu, nước đục, đồng hồ đo nước, giá nước..v.v..).
- Thường xuyên kiểm tra địa bàn để phát hiện các trường hợp vi phạm quy định sử dụng nước (đấu nối trái phép, làm sai lệch đồng hồ...v.v...) để truy thu tiền nước, giảm thất thu.
- Phân tích đánh giá việc sử dụng nước của khách hàng để đưa ra các chương trình kiểm tra việc sử dụng nước của khách hàng, áp giá bán nước cho khách hàng theo mục đích sử dụng..v.v...
- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới nâng cao công tác quản lý, đơn giản các quy trình, giảm chi phí và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức đào tạo, hướng dẫn trao đổi kinh nghiệm trong công tác ghi thu tiền nước nhằm nâng trình độ nghiệp vụ bán hàng cho nhân viên, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

III. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Thân Thế Hà	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Nguyễn Anh Việt	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Điều hành
3	Vũ Văn Mạnh	Thành viên HĐQT	Không điều hành
4	Lương Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT	Không điều hành
5	Phạm Văn Thảo	Thành viên HĐQT	Không điều hành

✦ Họ và tên: THÂN THẾ HÀ – Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/10/1969
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 35 Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội
- Số CMTND: 011807873 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 20/01/2008
- Điện thoại liên hệ: (84.4) 6251 1520 Nhà riêng Di động
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải, Cử nhân ngoại thương, Thạc sỹ Quản lý kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1992 đến 2000	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Chuyên viên phòng kinh doanh xuất nhập khẩu
Từ 2000 đến 2002	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Phó phòng kinh doanh XNK, Phó giám đốc kiêm phó bí thư chi bộ và chủ tịch công đoàn Trung tâm kinh doanh Vinaconex
Từ 2002 đến 2003	Công ty Đầu tư Thương mại Tràng Tiền	Phó Tổng giám đốc
Từ 2003 đến 2004	Trung tâm xuất khẩu lao động và Thương mại Vinaconex	Phó giám đốc
Từ 2004 đến 2007	Trung tâm xuất khẩu lao động và Thương mại Vinaconex	Bí thư chi bộ, Giám đốc
Từ 2007 đến 2008	Công ty CP Nhân lực và Thương mại Vinaconex	Bí thư chi bộ, Giám đốc
Từ 2008 đến 2010	Công ty CP Nhân lực và Thương mại Vinaconex	Bí thư chi bộ, Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc
Từ 2010 đến 2012	Công ty CP Nhân lực và TM Vinaconex Công ty cổ phần Xi măng Cẩm phả	Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng công ty, Chủ tịch HĐQT Bí thư Đảng ủy Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

Từ 2012 đến 2013	Công ty CP Nhân lực và TM Vinaconex Công ty cổ phần Xi măng Cẩm phá	Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng công ty, Chủ tịch HĐQT Ủy viên Hội đồng quản trị
Từ 2013 đến 2014	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam Công ty cổ phần nhân lực và thương mại Vinaconex Công ty cổ phần VIWACO Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex Công ty cổ phần ống sợi thủy tinh Vinaconex Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex	Ủy viên BCH Đảng bộ - Phó Tổng giám đốc Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Chủ tịch HĐQT Chủ tịch HĐQT Chủ tịch HĐQT Ủy viên HĐQT
Từ 2014 đến nay	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam Công ty cổ phần nhân lực và thương mại Vinaconex Công ty cổ phần VIWACO Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex	Ủy viên BCH Đảng bộ - Phó Tổng giám đốc Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Chủ tịch HĐQT Chủ tịch HĐQT Ủy viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Ủy viên BCH Đảng bộ-Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam, kiêm nhiệm Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nhân lực và thương mại Vinaconex, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex, Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex
- Hành vi vi phạm pháp luật:
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện cho Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 2.180.000 cổ phần (tương đương 27,25% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- ✚ **Họ và tên: NGUYỄN ANH VIỆT – Thành viên Hội đồng quản trị**
- Giới tính: Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

- Ngày sinh: 23/04/1960
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: BT10, 262 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số CMTND: 011231081 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 18/09/2003
- Điện thoại liên hệ: (84.4) 6251 1520 Nhà riêng Di động:
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cấp thoát nước
- Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1983 đến 1988	Xí nghiệp lắp máy điện nước thuộc Tổng công ty xây dựng Hà Nội	Đội trưởng thi công Phó bí thư chi đoàn
Từ 1988 đến 1990	Công ty Vinabelstroi Bungari	Đội trưởng
Từ 1991 đến 1993	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Đội trưởng thi công Phòng xây dựng
Từ 1994 đến 1995	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Trưởng đoàn thực tập sinh Vinaconex tại Nhật Bản
Từ 1996 đến 2004	Công ty CP Xây dựng số 7	Phó giám đốc, Đội trưởng
Từ 2004 đến 2005	Công ty CP Đầu tư xây dựng và kinh doanh nước sạch	Phụ trách nhóm chuẩn bị thành lập Công ty CP Đầu tư xây dựng và kinh doanh nước sạch
Từ 2005 đến 2012	Công ty CP Đầu tư xây dựng và kinh doanh nước sạch (nay là công ty CP Viwaco)	Bí thư đảng bộ - Tổng giám đốc
Từ 2012 đến nay	Công ty CP Đầu tư XD & KD nước sạch (nay là công ty CP Viwaco)	Bí thư chi bộ (nay là bí thư đảng bộ), thành viên HĐQT và Tổng giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 36.080 cổ phần (tương đương 0,45% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện cho Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 1.000.000 cổ phần (tương đương 12,5% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

✚ **Họ và tên: VŨ VĂN MẠNH – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Giới tính: Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

- Ngày sinh: 06/11/1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi sinh: Xã Quang Trung, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: 71 Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số CMTND: 012682568 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 11/06/2010
- Điện thoại liên hệ: (84.4) 6251 1520 Nhà riêng Di động
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1995 đến 2000	Liên hiệp Khoa học sản xuất công nghệ cao - Viễn thông - Tin học	Chuyên viên
Từ 2000 đến 2003	Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ và thương mại Ba Đình	Kế toán trưởng
Từ 2003 đến 2006	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Chuyên viên
Từ 2007 đến 2008	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Phó Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch
Từ 2008 đến 2010	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế hoạch
Từ 2011 đến 2012	Công ty cổ phần Xi măng Cẩm Phả	Phó Tổng giám đốc
Từ 2012 đến 2015	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Phó Giám đốc Ban Quản lý và Giám sát đầu tư tài chính
Từ 2015 đến nay	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Giám đốc Ban Quản lý và Giám sát đầu tư tài chính
Từ 2016 đến nay	Công ty CP Viwaco	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức: thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Ban Quản lý và Giám sát đầu tư tài chính Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.
- Hành vi vi phạm pháp luật:
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện cho Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 900.000 cổ phần (tương đương 11,25% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

✚ **Họ và tên: LƯƠNG THỊ LAN HƯƠNG – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 15/12/1969

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: số 34B Tổ 49, P.Phương Liên, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội
- Số CMTND: 011466095 Nơi cấp: CA. TP Hà Nội Ngày cấp: 16/7/2002
- Điện thoại liên hệ: (84.4) 6251 1520 Nhà riêng Di động
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân sư phạm tiếng Pháp và tiếng Nga
- Quá trình công tác

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1995 đến 2000	Doanh nghiệp tư nhân tại TP Pyatchigoxk – LB Nga	Chủ doanh nghiệp
Từ 2000 đến 2002	Tập đoàn Technocom – Ucraina	Phó giám đốc phụ trách sản xuất
Từ 2004 đến 2015	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển công nghệ thực phẩm (sau đổi tên là Công ty CP đầu tư và phát triển Sinh Thái)	Tổng giám đốc
Từ 2015 đến 2016	Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh và phát triển Hồng Thái Công ty CP đầu tư và phát triển Sinh Thái	- Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT
Từ 2016 đến nay	- Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh và phát triển Hồng Thái - Công ty CP đầu tư và phát triển Sinh Thái - Công ty CP Nước sạch Vinaconex	- Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT - Thành viên HĐQT Viwasupco

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh và phát triển Hồng Thái và thành viên HĐQT Công ty CP đầu tư và phát triển Sinh Thái
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện cho Công ty CP đầu tư và phát triển Sinh Thái: 1.201.800 cổ phần (tương đương 15,02% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không\

⚡ **Họ và tên: PHẠM VĂN THẢO – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/4/1957
- Nơi sinh: Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 18 lô 1 Khu đô thị Nghĩa Đô, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số CMTND: 001057001064 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 30/6/2014
- Điện thoại liên hệ: (84.4) 6251 1520 Nhà riêng Di động
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1977 đến 1979	Công ty kinh doanh nước sạch Hà Nội	Công nhân
Từ 1979 đến 1989	Công ty kinh doanh nước sạch Hà Nội	Cán bộ phòng Tổ chức – Thành tra
Từ 1989 đến 1993	Công ty kinh doanh nước sạch Hà Nội	Phó phòng Tổ chức, Trợ lý Giám đốc
Từ 1994 đến 2000	Công ty kinh doanh nước sạch Hà Nội	Trưởng phòng Kinh doanh
Từ 2000 đến 2008	Công ty kinh doanh nước sạch Hà Nội	Trưởng phòng Kế hoạch – Tổng hợp
Từ 2008 đến nay	Công ty TNHH Một thành viên nước sạch Hà Nội	Thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ
Từ 2009 đến nay	Công ty cổ phần VIWACO	Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức: Ủy viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng thành viên,
Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ Công ty TNHH một thành viên nước sạch Hà Nội
- Hành vi vi phạm pháp luật:
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký
niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện cho Công ty TNHH Một thành viên nước sạch Hà Nội:
1.896.220 cổ phần (tương đương 23,7% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm chức vụ
1	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Trưởng Ban kiểm soát	12/03/2013 đến nay
2	Nguyễn Thị Phương	Thành viên Ban kiểm soát	11/10/2005 đến nay
3	Nguyễn Thị Mai Hương	Thành viên Ban kiểm soát	06/04/2016 đến nay

⚡ Họ và tên: NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG – Trưởng Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 21/02/1979
- Nơi sinh: Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phòng 05B tầng 33 tòa R2, sảnh A khu đô thị royal city, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số CMTND: 013475029 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 23/09/2011
- Điện thoại liên hệ: (84.4) 6251 1520 Nhà riêng Di động
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành Kế toán doanh nghiệp, Cử nhân Tiếng anh
- Quá trình công tác

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2001 đến 2006	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Chuyên viên phòng Tài chính - Kế hoạch
Từ 2006 đến 2008	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Chuyên viên Ban Tài chính – Kế hoạch
Từ 2008 đến 2012	Ban Tài chính Kế hoạch, Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Phó trưởng phòng Đầu tư Tài chính
Từ 2012 đến 2014	Ban QL và giám sát đầu tư tài chính, Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Trưởng phòng tái cấu trúc hoạch
Từ 2014 đến nay	Ban QL và giám sát đầu tư tài chính, Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Phó giám đốc ban
Từ 12/03/2013 đến nay	CTCP VIWACO	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó giám đốc ban Quản lý và Giám sát đầu tư tài chính – Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

✦ Họ và tên: NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG – Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 30/05/1974
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: P1118 Nơ 6A, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
- Số CMTND: 013067011 Nơi cấp: CA. TP Hà Nội Ngày cấp: 02/10/2008
- Điện thoại liên hệ: (84.4) 6251 1520 Nhà riêng Di động
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1996 đến 1997	Tập đoàn TN Group – Thái Lan	Thư ký giám đốc
Từ 1997 đến 2003	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4 – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội	Phiên dịch
Từ 2003 đến 2009	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4 – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội	Kế toán viên
Từ 2009 đến 2013	Công ty TNHH Phát triển nhà Viettel – Hancic – Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel	Phó phòng phụ trách phòng Tài chính – Kế toán
Từ 2014 đến 2015	Công ty TNHH Phát triển nhà Viettel – Hancic – Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel	Kế toán trưởng
Từ 2015 đến 2016	Công ty CP đầu tư và phát triển Sinh Thái	Kế toán trưởng
Từ 2016 đến nay	- Công ty CP đầu tư và phát triển Sinh Thái - Công ty CP VIWACO, Công ty CP Nước sạch Vinaconex	- Kế toán trưởng - Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty CP đầu tư và phát triển Sinh Thái, thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Nước sạch Vinaconex
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

📌 **Họ và tên: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 03/02/1976
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phòng 102 nhà B10 tập thể Phương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số CMTND: 011989204 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 27/4/2011
- Điện thoại liên hệ: (84.4) 6251 1520 Nhà riêng Di động
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1999 đến nay	Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội	Kế toán viên
Từ 11/10/2005 đến nay	Công ty cổ phần VIWACO	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán viên – phòng Tài chính Kế toán Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Nội
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

3. Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Anh Việt	Tổng Giám đốc	
2	Đình Hoàng Lân	Phó Tổng Giám đốc	
3	Cao Hải Tháp	Phó Tổng Giám đốc	
4	Trần Mạnh Hùng	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	

⚡ **Họ và tên: NGUYỄN ANH VIỆT – Tổng giám đốc**

(Như đã nêu tại phần III.1)

⚡ **Họ và tên: ĐINH HOÀNG LÂN – Phó Tổng giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/11/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 99 Đình Đông, Thanh Nhân, Hà Nội
- Số CMTND: 011624988 Nơi cấp: Công an Hà Nội Ngày cấp: 22/3/2010
- Điện thoại liên hệ: (84.4) 6251 1520 Nhà riêng Di động
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ máy chính xác, ngành cơ khí chế tạo máy
- Quá trình công tác

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1995 – 3/1999	Công ty cổ phần VINACONEX 7	Kỹ sư, chủ nhiệm công trình
4/1999 – 12/2002	Dự án cấp nước 1A Liên doanh VIKOVA	Kỹ sư, chuyên viên công nghệ, cơ khí
01/2003 -05/2004	Nhà máy đá ốp lát cao cấp VINACONEX	Kỹ sư, phụ trách phân xưởng Breston
6/2004 – 10/2004	Công ty cổ phần VINACONEX 7	Kỹ sư, chủ nhiệm công trình
11/2004 – 3/2005	Công ty CP đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nước sạch	Kỹ sư, nhóm chuẩn bị thành lập Công ty
4/2005 – 4/2009	Công ty CP đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nước sạch	Kỹ sư, Đội trưởng Đội xây lắp số 2
5/2009 - 4/2010	Công ty VDCC	Kỹ sư, chủ nhiệm công trình
5/2010 – 10/2011	Công ty Sông Đà 207	Kỹ sư
11/2011 – 8/2012	Công ty CP đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nước sạch	Kỹ sư, Phó Giám đốc Kỹ thuật
9/2012 đến nay	Công ty CP đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nước sạch (nay là Công ty cổ phần VIWACO)	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần VIWACO
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 700 cổ phần (tương đương 0,008% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

✦ Họ và tên: CAO HẢI THÁP- Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/10/1979
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phòng 2008 T06 – Timescity, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Số CMTND: 145021701 Nơi cấp: Hưng Yên Ngày cấp: 29/11/2013
- Điện thoại liên hệ: (84.4) 6251 1520 Nhà riêng Di động
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2001 – 3/2004	Công ty đường 126 thuộc Tổng Công ty xây dựng công trình Giao thông 1	Kế toán xây dựng
4/2004 – 3/2005	Công ty cổ phần ATA	Điều phối kinh doanh
5/2005 – 5/2006	Công ty CP đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nước sạch	Cán bộ phòng Kế hoạch Tổng hợp
6/2006 – 5/2008	Công ty CP đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nước sạch	Phó trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp
6/2008 – 7/2009	Công ty CP đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nước sạch	Phụ trách Phòng Kinh doanh
8/2009 – 11/2010	Công ty CP đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nước sạch	Trưởng phòng Kinh doanh
12/2010 đến nay	Công ty CP đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nước sạch (nay là Công ty cổ phần VIWACO)	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

- + Sở hữu cá nhân: 6.500 cổ phần (tương đương 0,08% vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

✚ **Họ và tên: TRẦN MẠNH HÙNG – Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/11/1964
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: K2 – P5 tập thể Trương Định, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- Số CMTND: 001064002465 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 21/01/2015
- Điện thoại liên hệ: (84.4) 6251 1520 Nhà riêng Di động
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Kế toán
- Quá trình công tác

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1986 – 8/1991	Trường dự bị bay văn hóa quân chủng không quân	Giáo viên tiếng Nga
8/1997 – 10/2000	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Sinh viên
12/2001 – 3/2006	Công ty Kinh doanh nước sạch Hà Nội	Kế toán
4/2006 – 12/2013	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh nước sạch	Kế toán trưởng
01/2014 đến nay	Công ty CP đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nước sạch (nay là Công ty cổ phần VIWACO)	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - + Sở hữu cá nhân: 200 cổ phần (tương đương 0,002% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

4. Kế hoạch tăng cường Quản trị công ty

Để đảm bảo khả năng cấp nước, mở rộng địa bàn cấp nước cũng như thực hiện chiến lược phát triển kinh doanh giai đoạn 2016-2020, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty luôn giữ vững định hướng chiến lược là khẳng định thương hiệu, lấy chất lượng làm đầu, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và môi trường làm việc ngày càng tốt hơn, tuân thủ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như các quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định hiện hành về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Pháp luật hiện hành. Kể từ khi trở thành công ty đại chúng, Công ty đã tăng cường công tác quản trị theo các quy định hiện hành về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Là đơn vị chịu trách nhiệm tiếp nhận và phân phối nguồn nước từ dự án nhà máy nước sạch Sông Đà cho toàn bộ địa bàn Tây Nam thành phố, Công ty đã có ý thức rõ về trách nhiệm trước chính quyền và nhân dân thành phố Hà nội, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã thống nhất tập trung chỉ đạo và xác định một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới như sau:

- Tăng cường công tác quản trị, đề ra các chiến lược và giải pháp chỉ đạo, giám sát, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.
- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng sản phẩm nhằm tiết kiệm tối đa các chi phí và tránh gây thất thoát, lãng phí vật tư trong sản xuất và nhất là trong hoạt động đầu tư.
- Tăng cường, tận dụng triệt để các mối quan hệ để hỗ trợ và giúp cho Ban điều hành Công ty không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, mở rộng địa bàn, khách hàng góp phần tăng doanh thu, giảm tối đa tỷ lệ thất thoát.
- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy Công ty đảm bảo nguồn nhân lực, đặc biệt là đối với cán bộ lãnh đạo chủ chốt có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản lý, đầu tư điều hành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và sự phát triển của đơn vị.
- Thực hiện nghiêm túc các công tác quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ; tập trung xây dựng, đào tạo và có chính sách thu hút đội ngũ cán bộ kỹ sư, cử nhân, công nhân kỹ thuật có trình độ tay nghề cao (thông qua chế độ lương, thưởng,...) bên cạnh đó nghiên cứu ứng dụng các phương thức quản lý sản xuất tiên tiến hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị, sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Bổ sung hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định quản lý nội bộ nhằm nâng cao tính minh bạch, chuyên nghiệp trong công tác quản trị, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường khả năng giám sát tài chính, kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và phát huy hiệu quả tối đa dòng vốn đầu tư của các Cổ đông.
- Rà soát, đánh giá lại tiêu chuẩn, số lượng, chất lượng của cán bộ quản lý và cán bộ công nhân viên các đơn vị để củng cố, sắp xếp và kiện toàn mô hình quản lý phù hợp với mô hình và định hướng phát triển của Công ty.

IV. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Phụ lục II: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

Đhân Chế Hà

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thị Quỳnh Trang

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Việt

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Điền Mạnh Hùng

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VN

PHÓ GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Mạnh Hùng